

Số: 03/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 357, Điều 440, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29/7/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 16/4/2025, về việc **“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”**.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Tuấn N, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Khu G, xã B, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Khắc H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ B, phường T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1950;

HKTT: Xóm B, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả khoản tiền nợ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Tuấn N là anh Phạm Khắc H và ông Nguyễn Đình T nhất trí thỏa thuận:

Ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày hòa giải 29/7/2025 là: 228.800.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) cho ông Vũ Tuấn N.

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Tuấn N là anh Phạm Khắc H và ông Nguyễn Đình T nhất trí

thỏa thuận: Ông Nguyễn Đình T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày hòa giải 29/7/2025 là: 228.800.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) cho ông Vũ Tuấn N, được trả làm 03 kỳ. Cụ thể:

Kỳ 1: Từ ngày 29/7/2025 đến ngày 31/12/2025 trả số tiền 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng);

Kỳ 2: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026 trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

Kỳ 3: Từ ngày 01/7/2026 đến ngày 31/12/2026 trả số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng);

Trong trường hợp ông Nguyễn Đình T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ nêu trên thì ông Vũ Tuấn N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành quyết định mà không cần chờ đến kì hạn cuối cùng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Vũ Tuấn N và ông Nguyễn Đình T là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV 3-TN;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao Vương